

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Đức Q** - sinh năm 1989 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 đường T, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 274 đường K, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ Đặng Thị Kim O và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-8-2014 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 16-6-2015 Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép tài sản của người khác". Ngày 28-12-2016 Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Gây mất trật tự ở khu dân cư"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 01-12-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Minh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 165 đường T, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Trần Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 619 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức Q và anh Trần Minh T là bạn bè từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 04-5-2021, Q đến cửa hàng bán rượu của anh T tại địa chỉ: Số 91 đường H, phường Q, thành phố Đ gặp anh T và bạn anh T là ông Nguyễn Đình Huân, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 01/93 đường H, phường Q, thành phố Đ. Sau đó, anh T mời Q và ông H ở lại ăn cơm. Trong lúc chờ anh T chuẩn bị cơm, Q nhìn thấy chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54 của anh T đang để trước cửa hàng. Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh T để mang đi cầm cố lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. Q nói dối anh T: "Có ăn thêm đồ ăn thì để em đi mua thêm. Anh cho em mượn xe máy để đi mua thêm thức ăn". Anh T tin tưởng nên giao chìa khóa xe cùng chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54 cho Q. Ngay sau đó, Q điều khiển xe máy đến quán nước tại vỉa hè khu vực cầu Đá, đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định để hỏi nơi nhận cầm cố xe không giấy tờ. Tại quán nước, Q gặp và làm quen với anh Vũ Trần Đ. Q nói đây là xe của anh trai Q, giấy tờ xe để ở nhà và nói muốn cầm cố với giá cao nhất. Sau khi thỏa thuận, anh Đ đồng ý nhận cầm cố chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54 với giá 4.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận sau (giao dịch không được lập thành văn bản). Số tiền có được Q đã chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Q bỏ lên thành phố Hà Nội sống lang thang không về nhà và cắt liên lạc với anh T.

Ngày 22-11-2021, anh Trần Minh T đến Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định trình báo sự việc. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Đức Q và xác định được Q đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 24-11-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định truy nã đối với Q. Ngày 28-11-2021, Q đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Q còn khai nhận Q không có khả năng chuộc xe và cũng không có ý định chuộc lại chiếc xe nên đã cầm cố hết giá và không hỏi lãi cầm cố cụ thể. Quá trình điều tra, anh Vũ Trần Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54.

Tại Kết luận định giá số 91/KL-HĐĐGTS ngày 23-11-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54 là vật chứng trong vụ án có trị giá 4.600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Trần Minh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Anh

Vũ Trần Đ yêu cầu Trần Đức Q phải hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng đã cầm cố chiếc xe máy trên. Ngày 17-3-2022, gia đình Trần Đức Q đã hoàn trả tiền 4.000.000 đồng cho anh Vũ Trần Đ. Anh Vũ Trần Đ nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Vũ Trần Đ khi nhận cầm cố chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xét xử lý.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Đức Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Đức Q tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Đức Q từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Đức Q nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức Q và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04-5-2021, Trần Đức Q có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29^E1-352.54 có trị giá 4.600.000 đồng của anh Trần Minh T tại nhà số 91 đường H, phường Q, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy

đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 4.600.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Trần Minh T. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Trần Đ và được anh Đ đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đức Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Trần Đức Q là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Đức Q không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Trần Đức Q chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại trong vụ án là anh Trần Minh T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo Trần Đức Q chưa hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Trần Đ số tiền 4.000.000 đồng anh Đ đã bỏ ra cầm cố chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát: 29E1-352.54. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Trần Đức Q đã hoàn trả cho anh Vũ Trần Đ số tiền 4.000.000 đồng. Anh Vũ Trần Đ đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đức Q bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Q 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-11-2021.

2. Án phí:

- *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.*

Bị cáo Trần Đức Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Đức Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Minh T (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Trần Đ (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo đối với phần liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

